

# VỀ CÁC Mâu THUẬN TRONG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

• PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

*Học viện Quản lý Giáo dục*

• THS. BÙI ĐỨC THIỆP

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

## 1. Sự cần thiết nghiên cứu mâu thuẫn trong giáo dục

Bước vào giai đoạn đầu thế kỉ mới, nền giáo dục phổ thông ở Việt Nam đang đứng trước một yêu cầu bức bách là phải đổi mới mục tiêu và cách làm giáo dục để theo kịp và đón trước đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong những năm đầu của thế kỉ XXI. Song, đổi mới thế nào, kế thừa gì, đó là một vấn đề lớn, phức tạp. Một mặt, cần ổn định trạng thái đang phát triển của giáo dục và mặt khác, cần thúc đẩy tiến trình đổi mới giáo dục diễn ra mạnh mẽ hơn. Điều này đòi hỏi một tầm nhìn chiến lược dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá, tổng kết kinh nghiệm xây dựng, phát triển và đổi mới giáo dục vừa qua, đồng thời nắm vững các xu thế, phương hướng vận động tương lai, có tham khảo kinh nghiệm cải cách giáo dục của các nước.

Để xây dựng được một tầm nhìn giáo dục như vậy, việc nghiên cứu, xác định các mâu thuẫn cơ bản về giáo dục đang tồn tại, sẽ nảy sinh và phát triển có ý nghĩa to lớn. Xác định rõ hệ thống mâu thuẫn sẽ có thể nhận thức được nguyên nhân yếu kém của giáo dục hiện nay và động lực chủ yếu của sự vận động phát triển tương lai của hệ thống giáo dục. Kết quả nghiên cứu này định hướng cho việc thiết kế mục tiêu, mô hình nhà trường tương lai và vạch ra được con đường, kế hoạch, biện pháp cũng như chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cho sự tiếp tục đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân.

## 2. Nghiên cứu mâu thuẫn giáo dục ở thế giới và Việt Nam

Những thập kỉ gần đây, nhiều nhà giáo dục học, xã hội học thế giới đã quan tâm phân tích các vấn đề mâu thuẫn của giáo dục.

2.1. Ngay từ giữa thập niên 60 của thế kỉ trước Philip H.Coomb, Giám đốc Viện kế hoạch

giáo dục quốc tế và 150 đại diện của 50 nước đã công nghiệp hoá hoặc đang trên đường phát triển, đã dự đoán *giáo dục thế giới đang lâm vào cuộc khủng hoảng có tính toàn cầu, biểu hiện ở các mâu thuẫn gay gắt:*

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu học vấn ngày càng tăng của nhân dân với khả năng đáp ứng có hạn của hệ thống giáo dục.

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển giáo dục với khả năng đáp ứng của nền kinh tế.

- Mâu thuẫn giữa số lượng, trình độ được đào tạo của học sinh với khả năng thu hút, sử dụng của thị trường lao động xã hội.

- Mâu thuẫn giữa nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đang tỏ ra lỗi thời với sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất xã hội, sự tiến bộ của khoa học - kĩ thuật, sự bùng nổ thông tin, sự hình thành giá trị mới trong cuộc sống.

- Mâu thuẫn giữa hệ thống giáo dục chính quy với hệ thống giáo dục không chính quy; hay nói một cách khác là giữa đào tạo mang tính chất chuẩn bị tiềm năng lâu dài với giáo dục mang tính chất đáp ứng và phổ cập<sup>1</sup>.

Sau khi phân tích các nguyên nhân trên, các nhà nghiên cứu này đã đưa ra những gợi ý để xây dựng một chiến lược giáo dục tích cực, với những mục tiêu ưu tiên: hiện đại hóa công tác quản lí giáo dục; hiện đại hoá đào tạo bồi dưỡng giáo viên; hiện đại hoá quá trình học tập; tăng nguồn lực tài chính cho giáo dục và coi trọng hơn nữa giáo dục ngoài trường học.

2.2. Từ đầu thập niên 80, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũng chú ý phân tích các mâu thuẫn trong phát triển giáo dục quốc dân. V.N lagodkin trong bài "Về các mâu thuẫn trong sự phát triển của hệ thống giáo dục phổ thông"<sup>2</sup> đã khẳng định các mâu thuẫn trong sự phát triển

<sup>1</sup> Hội thảo về vấn đề này tiến hành ở Williamsburg (Hoa Kì), tháng 10/1967. Kết quả được phản ánh trong chuyên khảo "Cuộc khủng hoảng GD thế giới" của Philip H. Coomb. NXB Đại học - Pháp, bản dịch của Viện KHGDVN.

<sup>2</sup> V.N. lagodkin: "Về các mâu thuẫn trong sự phát triển của hệ thống GD phổ thông", *Giáo dục học Xô Viết*. Số 4-1982. *Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục của Viện Khoa học GD* đã kịp thời giới thiệu toàn văn bài này trong số 2-1983. Có một chi tiết đáng lưu ý là ở Liên Xô lúc đó, khi công bố bài này, lagodkin đã bị miễn nhiệm chức thủ trưởng giáo dục. Có một luận quan điểm cho rằng xã hội Xô Viết lúc đó là cực thịnh, không thể có "mâu thuẫn" trong phát triển giáo dục. Việc lagodkin nêu ra các luận điểm của mình là trái với quan điểm chính thống.

của hệ thống giáo dục phổ thông là một tổng thể hay một hệ thống mâu thuẫn nằm trong mối liên hệ cấu trúc nhất định.

Theo lagodkin, mâu thuẫn cơ bản trong hệ thống giáo dục là sự không phù hợp diễn ra thường xuyên giữa trình độ phát triển (về số lượng và chất lượng) của hệ thống giáo dục với tính chất, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khoa học - kĩ thuật của xã hội. Đây chính là nguyên nhân gây ra các mâu thuẫn khác và thúc đẩy hệ thống giáo dục tiến lên. Biện pháp giải quyết mâu thuẫn này chính là tiến hành phổ cập giáo dục trung học và đổi mới giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ sư phạm. Tuy nhiên, ông cũng chỉ ra rằng biện pháp đó cũng chỉ giải quyết một phần mâu thuẫn giữa trình độ đào tạo phổ thông cho thế hệ trẻ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tinh thần của xã hội Xô Viết lúc đó. Bởi vì, khi đã "loại bỏ" mâu thuẫn hiện tại thì đồng thời trong cuộc sống lại nảy sinh những mâu thuẫn mới ở trình độ cao hơn.

Đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu đa dạng của nền sản xuất xã hội với nguyện vọng của học sinh khi tham gia lao động trong các ngành kinh tế quốc dân; Ở đây là mâu thuẫn mang tính chất tâm lí - xã hội, vì phần lớn thanh niên tốt nghiệp trung học vẫn thường thấy con đường duy nhất của mình là tiếp tục học lên đại học hay ít nhất cũng là trung học chuyên nghiệp để trở thành kĩ sư, bác sĩ, cán bộ khoa học, kĩ thuật viên, luật sư chứ không muốn làm những công việc lao động ít dùng đến trí lực, đơn điệu mất nhiều sức, mặc dù nền sản xuất vẫn cần đến một lực lượng lao động giản đơn như vậy.

Chính sự không phù hợp này đã tạo ra khoảng cách đáng kể giữa nhiệm vụ giảng dạy và nhiệm vụ giáo dục, tạo ra sự đứt đoạn giữa việc giáo dục thế hệ trẻ với đời sống thực, chưa thúc đẩy việc phân luồng học sinh sau khi học hết trung học cơ sở.

2.3. Ở Mĩ R. Collins, H. Gintis đã vạch ra mâu thuẫn của phát triển giáo dục thông qua vấn đề lạm phát văn bằng, vấn đề "học lực cao thất nghiệp".

Họ nhận xét, ở Mĩ có lúc tồn tại hiện tượng về quan hệ tỉ lệ thuận giữa học lực và tiền lương:

Học lực càng cao - được đánh giá qua văn bằng thì tiền lương càng cao. Thế là áp lực xã hội dồn vào GD, khiến cho ngành GD đào tạo rất nhiều người có văn bằng. Song có một bộ phận đi vào đời thì không hẳn có văn bằng cao là làm việc tốt. Phát sinh mâu thuẫn giữa sản phẩm GD với động thái thị trường lao động. Người ta chê trách GD gây ra lãng phí, tạo ra sản phẩm vô ích cho kinh tế.

Những người này còn chỉ ra mâu thuẫn về

phân hoá đào tạo và phân hoá xã hội. Họ nhận xét, kể cả những nền kinh tế phát triển thì một bộ phận kinh tế vẫn sử dụng lao động bình thường. Bộ phận kinh tế này chỉ đòi hỏi loại lao động có sự chấp hành tốt về thời gian và nội quy làm việc, biết phục tùng mệnh lệnh, không nghi ngờ thắc mắc khi làm việc, có một số kĩ năng làm việc nhất định. Trong khi đó ở bộ phận kinh tế khác lại đòi hỏi loại lao động phải làm việc với tinh thần sáng tạo, độc lập, có lòng tự tin cao. Áp lực này dồn vào GD, khiến cho GD hình thành hai loại nhà trường: "PP" (Primary- Profession) tức là loại trường chỉ huấn luyện giáo dục cơ sở rồi đi học nghề và loại trường "SS" (Secondary-Superior) tức là loại trường huấn luyện GD cơ bản một cách vững chắc rồi đào tạo tiếp thành tầng lớp ưu đẳng của xã hội. Những gia đình bình thường chỉ đủ khả năng cho con em vào loại trường "PP", chỉ có những gia đình khá giả mới có khả năng cho con em vào loại trường "SS". Như vậy, chính là GD đã góp phần duy trì sự bất bình đẳng trong xã hội. Nền kinh tế ngày càng phát triển càng thúc đẩy sự tinh vi trong việc tổ chức phân hoá đào tạo như trên. Cái vòng luẩn quẩn: Phân hoá thị trường lao động - Phân hoá đào tạo - Phân hoá xã hội cứ diễn ra và tạo nên xung đột xã hội tiềm ẩn. Phân hoá đào tạo ở bậc cao hơn để phục vụ cho các mục tiêu tự do hoá kinh tế, nhìn từ góc độ xã hội, thì GD luôn luôn bị chê trách là nguyên nhân tạo ra sự phân cực, phân tầng mạnh mẽ trong xã hội, có ý kiến cực đoan còn cho GD là tác nhân chủ yếu tạo ra sự phân chia giai cấp trong xã hội.

2.4. Ở Trung Quốc, một số học giả như Lưu Phật Niệm, Viên Chấn Quốc đã vạch ra mâu thuẫn phát triển GD nước này trong bối cảnh đi vào kinh tế thị trường qua các vấn đề sau đây:

- GD chuẩn bị cho cuộc sống tương lai và GD tái hiện cuộc sống...
- GD phục vụ chính trị và GD định hướng chính trị.
- GD hướng vào lợi ích của đất nước và GD hướng vào lợi ích cá nhân.
- GD tạo ra đẳng cấp và GD phục vụ sự bình đẳng.
- GD tinh hoa và GD tổ chất.
- GD liên tục và GD không liên tục.
- GD thống nhất và GD đa dạng.
- Nhà trường khép kín và nhà trường mở.
- GD chính quy và GD không chính quy.
- GD theo khuôn khổ và GD tự do.
- Hợp tác trong GD và cạnh tranh trong GD...

Theo Viên Chấn Quốc và Lưu Phật Niệm, các vấn đề trên đây tác động thường xuyên liên tục vào quá trình phát triển GD, quá trình đào tạo

hiến cho GD nhà trường luôn luôn bắt cập so với các điều mà xã hội kỳ vọng. (\*)

2.5. Ở nước ta, từ năm 1985, với việc tiến hành nghiên cứu, soạn thảo chiến lược GD, các cấp quản lý GD và nhiều chuyên gia GD, đã quan tâm việc làm sáng tỏ các vấn đề mâu thuẫn GD từ cấp độ nền GD, cấp độ hệ thống GD quốc dân và cấp độ quá trình đào tạo trong nhà trường.

2.5.1. Xuất phát từ sự đánh giá thành tựu và thiếu sót của sự nghiệp phát triển GD phổ thông ở nước ta trong giai đoạn từ sau 1975, ngay trong thập niên của thế kỉ trước, đã có công trình nghiên cứu chỉ ra mâu thuẫn tác động đến sự phát triển của sự nghiệp giáo dục Việt Nam. Theo nghiên cứu này thì *giáo dục đã phát triển chậm dần, thiếu một tốc độ cần thiết và tối thiểu để bắt kịp thời đại, đã tỏ ra trì trệ và lạc hậu trước yêu cầu ổn định và phát triển nhanh chóng, vững chắc nền kinh tế- xã hội*. Một số quan điểm về cải cách giáo dục không còn phù hợp với xu thế phát triển giáo dục của thời đại và khả năng kinh tế của đất nước v.v...

Mặt khác, *nền kinh tế suy thoái (ở hoàn cảnh lúc đó) đang bỏ tay giáo dục, nhưng lại đòi hỏi giáo dục phải đào tạo con người đưa nền kinh tế tiến lên*. Trong một thời gian dài, khó khăn về kinh tế - xã hội đã dồn ép ác liệt và tác động tiêu cực đến sự phát triển của giáo dục. Tình trạng thiếu thiết bị kĩ thuật tối thiểu cho công tác dạy học, thiếu phòng học và bàn ghế, thiếu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, mức sống thấp kém của giáo viên, v.v... đã trở thành nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự thấp kém cả về chất lượng lẫn số lượng của giáo dục, mà biểu hiện cụ thể là nạn mù chữ và mù chữ trở lại (vào đầu thập niên 80 thế kỉ trước) có nguy cơ tăng, tình trạng bỏ học của học sinh chiếm tỉ lệ không nhỏ và nhiều giáo viên không thể tiếp tục theo nghề dạy học, mặc dù họ vẫn thấy đó là nghề cao quý.

Từ sự phân tích trên, công trình nghiên cứu đó đã chỉ ra là đã đến lúc *ngân sách nhà nước không còn chịu đựng nổi cách phát triển giáo dục (lúc đó); vấn đề không còn ở chỗ chỉ yêu cầu tăng tỉ lệ đầu tư, mà phải tìm cách khác để làm giáo dục*. Điều tiên quyết để có chiến lược giáo dục mới là xác lập một quan điểm có tính cách mạng triệt để và tính khoa học chính xác cùng với việc thiết kế bước đi, cách làm mềm dẻo.

2.5.2. Nhìn lại chặng đường 42 năm (từ

1945) ở miền Bắc và 12 năm (từ 1975) trong cả nước, Bộ Giáo dục, năm 1987, khi bước vào "Đổi mới" (\*\*) đã khẳng định sự phát triển giáo dục mà nước ta đạt được là một trong những kì tích của chế độ mới. Nhưng đồng thời cũng chỉ rõ rằng sự nghiệp giáo dục đã và đang đứng trước nhiều *mâu thuẫn gay gắt*.

- Mâu thuẫn giữa mức đầu tư ít cho giáo dục và chủ trương tận lực phát triển giáo dục, mở trường tràn lan. Mâu thuẫn giữa khả năng của nền kinh tế còn hạn chế và mong muốn chủ quan phát triển mạnh giáo dục.

- Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của công tác giáo dục với thể đơn độc của ngành giáo dục do chưa thể chế hoá cơ chế liên kết các ngành, các giới, các lực lượng xã hội cùng làm giáo dục.

- Mâu thuẫn giữa phát triển số lượng người đi học và khả năng thực hiện chất lượng giáo dục.

- Mâu thuẫn giữa cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và cơ cấu giáo dục, mà biểu hiện rõ nhất là trong khi nền kinh tế còn chậm phát triển, chủ yếu là tiểu nông và thủ công cộng thêm sức ép dân số ngày càng tăng, có nơi, có lúc lại chủ trương phổ cập THPT. Nhiều thanh niên học hết THCS và THPT vào đời không có việc làm tương ứng với trình độ học vấn, v.v...

Những mâu thuẫn, những mất cân đối hết sức nặng nề đó có nguyên nhân từ những khó khăn kinh tế - xã hội, từ việc dân số gia tăng chưa được kế hoạch hoá cùng với căn bệnh chủ quan duy ý chí trong chỉ đạo phát triển giáo dục, những quan niệm lỗi thời về nhà trường, về học vấn phổ thông, về mục tiêu và kế hoạch đào tạo và bước đi trong phát triển giáo dục, về hệ thống giáo dục quốc dân, về quản lí giáo dục. Nghiên cứu này đặt vấn đề phải đổi mới mọi mặt trong lĩnh vực giáo dục, đề xuất những quan điểm chỉ đạo, đưa nhà trường vận động tiến lên theo xu hướng phát triển của công cuộc đổi mới xã hội.

(Còn nữa)

## SUMMARY

The article presents the need to study contradictions in general education development and management.

(\*) Các vấn đề trên được đề cập trong chuyên khảo "Luận về cải cách giáo dục ở Trung Quốc" của các tác giả Viện Chấn Quốc, Lưu Phật Niên. Bản dịch cuốn này do Bùi Minh Hiền thực hiện. NXB Giáo dục. H. 2004.

(\*\*) Phạm Minh Hạc: "Năm vững các tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp phát triển giáo dục". Thông tin KHGD số 14, tr.17. "Chương trình phát triển giáo dục 1987-1990 của Bộ Giáo dục.